

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HNGĐ - ST  
Ngày: 30/5/2024  
V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA**  
**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nghi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Lý Bằng

Bà Lê Thu Hương

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

**- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa không tham gia phiên tòa:***

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 04/2024/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/QĐHPT ngày 17 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Vũ Thị H, sinh năm 1979 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

**Bị đơn:** Ông Phạm Văn Kh, sinh năm 1973 (Vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện ngày 08/ 01/2024 và bản tự khai bà Vũ Thị H trình bày như sau:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn Kh kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn do UBND xã Đ, huyện H cấp ngày 11/12/1995. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều

mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, thậm chí ông Kh còn thường xuyên đánh đập bà H, nên từ năm 2022 đến nay, vợ chồng sống ly thân. Nay bà Vũ Thị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện H xem xét giải quyết cho bà được ly hôn ông Phạm Văn Kh.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Phạm Thị Q, sinh ngày 04/02/1997, cháu Phạm Văn C, sinh ngày 06/04/1998 và cháu Phạm Thị L, sinh ngày 20/3/2003. Hiện nay các cháu đã tHnh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản **CÔNG NỢ CHUNG**: Vợ chồng có một số tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đối với bị đơn: Tại bản tự khai ngày 26/02/2024 ông Phạm Văn Kh trình bày:**

Ông Phạm Văn Kh và bà Vũ Thị H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1995, việc kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, được UBND xã Đ, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/12/1995. Sau khi kết hôn được khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột và thậm chí xô xát lẫn nhau. Vợ chồng cũng có ngồi lại với nhau để nói chuyện và gia đình bên nội đã nhiều lần động viên hòa giải nhưng không được. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay bà H xin ly hôn ông Kh không đồng ý vì cho rằng những mâu thuẫn xảy ra chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong đời sống hôn nhân của vợ chồng, nên ông mong muốn bà H quay về để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như bà H trình bày, hiện nay các cháu đã trưởng tHnh nên ông Phạm Văn Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng có một số tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chủ tọa phiên tòa công bố lý do bị đơn vắng mặt nhưng đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, đến ngày mở lại phiên tòa bị đơn vẫn không có mặt để tham dự phiên tòa; công bố đơn xin xét xử vắng mặt và lý do xin vắng mặt của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử nêu tóm tắt vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng tiến Hnh thảo luận về vấn đề giải quyết xin ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện H, có đủ cơ sở nhận định.

[1]. Về pháp luật tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố

tụng dân sự về “ Ly hôn”. Tại phiên tòa lần hai bị đơn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vụ án thuộc trường hợp không tiến Hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến Hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn Kh kết hôn với nhau trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, việc kết hôn được đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, vào năm 1995. Tại thời điểm đăng ký kết hôn không vi phạm quy định về độ tuổi và các điều kiện kết hôn khác theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Như vậy, thời kỳ hôn nhân được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.1]. Xét yêu cầu ly hôn: Quá trình chung sống bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn Kh đều thừa nhận, trong cuộc sống vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Ông Kh mong muốn đoàn tụ nhưng đều vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, điều đó chứng tỏ ông Kh không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn để Hn gắn tình cảm vợ chồng, mà lẽ ra nguyên nhân mâu thuẫn nhỏ nhất như ông nại, có thể tìm được giải pháp khắc phục để vợ chồng Hn gắn đoàn tụ. Tuy nhiên, từ năm 2022 đến nay, bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn Kh đã có cuộc sống ly thân, không ai còn quan tâm đến nhau nên việc tổ chức hòa giải để vợ chồng đoàn tụ là khó khăn trong khi ông Kh lại vắng mặt. Như vậy, có cơ sở để khẳng định, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Kh và bà H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Vũ Thị H xin ly hôn với ông Kh là có căn cứ, phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của bà Vũ Thị H đối với ông Kh là phù hợp tình trạng hôn nhân như hiện nay.

[3] Về con chung: Vợ chồng có ba con chung, theo giấy khai sinh thì các cháu đã đủ 18 tuổi nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Bà Vũ Thị H và ông Phạm Văn Kh đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án xem xét trong vụ án.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp tại Chi cục Thi Hành án dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, điểm a, khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. (Ban Hnh kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án).

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Vũ Thị H, bà Vũ Thị H được ly hôn với ông Phạm Văn Kh.

Về con chung: Hiện các con đã tHnh nên không giải quyết

Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự chưa yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003174 ngày 08/01/2024 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Hậu Lộc.

Án xử công khai vắng mặt bà H, ông Kh. Bà H, ông Kh được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện H;
- Đương sự;
- Chi cục THADS H;
- UBND xã Đ;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

*(Đã ký)*

***Nguyễn Văn Nghi***